

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN HTINVEST

(Đã chỉnh sửa theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua
ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2015)

Hà Nội, tháng 4 năm 2019

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	4
NHỮNG CƠ SỞ PHÁP LÝ	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Định nghĩa.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
III.MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
IV.VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 6. Cổ phiếu.....	8
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 9. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	9
VI.CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11. Quyền của cổ đông	10
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	13
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
VII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	19
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị	21
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	22
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	24
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý	24
Điều 30. Cán bộ quản lý	24
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	24
Điều 32. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.....	25
Điều 33. Thư ký Công ty	26

IX.BAN KIỂM SOÁT	26
Điều 34. Thành viên Ban kiểm soát	26
Điều 35. Ban kiểm soát.....	27
Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên	27
X.NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	28
Điều 37. Trách nhiệm cần trọng	28
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	28
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	29
XI.QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	29
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	29
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn.....	30
XIII.PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	30
Điều 42. Phân phối lợi nhuận	30
XIV.TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	31
Điều 43. Tài khoản ngân hàng.....	31
Điều 44. Năm tài khóa.....	31
Điều 45. Chế độ kế toán	31
XV.BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG	31
Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	31
Điều 47. Báo cáo thường niên	32
XVI.KIỂM TOÁN CÔNG TY	32
Điều 48. Kiểm toán.....	32
XVII.CON DẤU.....	32
Điều 49. Con dấu.....	32
XVIII.CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	32
Điều 50. Chấm dứt hoạt động.....	32
Điều 51. Gia hạn hoạt động.....	33
Điều 52. Thanh lý	33
XIX.GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	33
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	33
XX.BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	34
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	34
XXI.NGÀY HIỆU LỰC.....	34
Điều 55. Ngày hiệu lực.....	34

PHẦN MỞ ĐẦU

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

NHỮNG CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.
- Căn cứ Quyết định số 102/2003/QĐ-TTg ngày 21/5/2003 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thí điểm chuyển Nhà xuất bản Giáo dục sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ – Công ty Con.
- Căn cứ Quyết định số 3691/QĐ-BGD & ĐT-TCCB ngày 28/7/2003 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức lại Nhà xuất bản Giáo dục theo mô hình Công ty Mẹ - Con và Quyết định số 5108/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 24/9/2003 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập Hội đồng Quản trị Nhà xuất bản Giáo dục nay là Hội đồng thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 61/NQ/ĐHĐCĐ-HTP ngày 27/4/2018 về việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 19/NQ/ĐHĐCĐ-HTP ngày 26/4/2019 về việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên HĐQT;

Điều lệ này là của **Công ty cổ phần HTINVEST** là cơ sở pháp lý cho Công ty được thành lập theo Luật Doanh nghiệp hoạt động phù hợp với các quy định khác của pháp luật về Luật Công ty cổ phần, Luật chứng khoán. Điều lệ này cùng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và những quy định khác của Công ty nếu đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với Luật pháp Việt Nam sẽ là cơ sở tiến hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần.
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/ QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh) lần đầu.
 - d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - e. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
- Người quản lý doanh nghiệp;
- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm trên và khoản này;
- Doanh nghiệp trong đó những người, công ty qui định tại các điểm trên và khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được qui định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số qui định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới: CÔNG TY CỔ PHẦN HTINVEST

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: HTINVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên doanh nghiệp viết tắt: HTINVEST.,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0243.5642687
- Fax:
- Email: htinvesthn@gmail.com
- Website:

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Công ty có một người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.